

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ
2. Bà Huỳnh Thị Bích Nhung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10
năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 21/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng K. Địa chỉ: số X, phường T, quận B, thành phố
Hà Nội

*** Người đại diện theo pháp luật:** ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng
thành viên Agribank.

*** Người đại diện theo ủy quyền:** ông Lê Minh Ph – Giám đốc Ngân hàng K
chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Theo Quyết định ủy quyền số
2965/QĐ/QĐ-NHNo – PC ngày 27/12/2019).

*** Người được ủy quyền lại:** Bà Trần Thị Thanh N - Chức vụ: Trưởng
phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng K - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận
(Theo Quyết định ủy quyền số 445/QĐ ngày 18/9/2019). Địa chỉ: Khu phố K, thị
trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*bà Nga có mặt*)

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu phố K 1, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Tạm trú: khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (bà Th có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người được ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Nga trình bày:

Vào ngày 26/6/2018 Ngân hàng K - Chi nhánh huyện N (Sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Thu Th có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 264234808/HĐTD, theo thỏa thuận Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Thu Th vay số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng); Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 60 tháng (Từ ngày 26/6/2018 đến ngày 10/6/2023); Lãi suất cho vay: 10,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Thực hiện nội dung Hợp đồng tín dụng, ngày 26/6/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thu Th đủ số tiền 220.000.000 đồng qua tài khoản thẻ số 4906215007971 mở tại Agribank huyện Ninh Hải.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Thu Th đã trả cho Ngân hàng được 13 kỳ được tổng cộng 74.418.897 đồng, trong đó: 51.337.000 đồng tiền vốn gốc và 23.081.897 đồng tiền lãi. Bà Th thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận và Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng bà Th cố tình trốn tránh, không hợp tác với Ngân hàng. Ngày 21/9/2020 Ngân hàng đã thông báo chấm dứt hợp đồng tín dụng trước thời hạn với bà Th và yêu cầu bà Th thu xếp nguồn vốn để thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ và thông báo trường hợp nợ gốc, lãi chưa thu hồi được thì Ngân hàng sẽ chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi quá hạn là 150%/năm tính từ ngày chuyển nợ quá hạn.

Theo đơn khởi kiện 21/9/2020 phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu Th trả nợ gốc đã vay số tiền còn lại là 168.663.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 20.937.038 đồng và nợ lãi phát sinh từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thi hành án xong. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án phía bà Th có trả thêm cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này là tiền bà Th nhận trợ cấp thôi việc chuyển qua tài khoản, Ngân hàng đã thông báo cho bà Th biết và bà Th đồng ý để Ngân hàng thu hồi nợ.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Thu Th trả nợ gốc đã vay số tiền còn lại là 148.663.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/3/2021 là 28.886.287 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn 26.897.742 đồng, nợ lãi quá hạn 1.988.545 đồng) và nợ lãi phát sinh từ ngày 04/3/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2021 của TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thực hiện theo Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 02/2020/QĐ-UTTA ngày 14/12/2020 của TAND huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận) bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Bà Th xác nhận vào ngày 26/6/2018 có ký hợp đồng tín dụng 264234808/HĐTD với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vay số tiền 220.000.000 đồng, lãi suất 10,5%/năm; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 26/6/2018 đến ngày 10/6/2023. Từ khi vay bà không nhớ đã trả cho phía ngân hàng số tiền gốc và lãi bao nhiêu. Bà Th đồng ý trả theo yêu cầu của phía Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 168.663.000 đồng, nợ lãi cho đến khi trả xong nợ và bà không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Thu Th trả nợ gốc đã vay số tiền còn lại là 148.663.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/3/2021 là 28.886.287 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn 26.897.742 đồng, nợ lãi quá hạn 1.988.545 đồng) và nợ lãi phát sinh từ ngày 04/3/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và lời khai của bà Nguyễn Thị Thu Th có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng K (Sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu Th phải trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số: 264234808/HĐTD ngày 26/6/2018; nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bà Nguyễn Thị Thu Th là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên xác định đây là vụ án dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố K 1, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Th đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Xét thấy, bà Th đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà Nguyễn Thị Thu Th phải trả số tiền đã vay. Bao gồm: Nợ gốc 148.663.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/3/2021 là 28.886.287 đồng (*trong đó nợ lãi trong hạn 26.897.742 đồng, nợ lãi quá hạn 1.988.545 đồng*). Tổng cộng là: 177.549.000 đồng (đã làm tròn) và nợ lãi phát sinh từ ngày 04/3/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Th xác nhận vào ngày 26/6/2018 có ký hợp đồng tín dụng số 264234808/HĐTD với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vay số tiền 220.000.000 đồng, lãi suất 10,5%/năm; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 26/6/2018 đến ngày 10/6/2023. Từ khi vay bà không nhớ đã trả cho phía ngân hàng số tiền gốc, lãi bao nhiêu và đồng ý trả theo yêu cầu của phía Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 168.663.000 đồng và nợ lãi cho đến khi trả xong nợ, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác nhận bà Th còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 148.663.000 đồng, nợ lãi trong hạn 26.897.742 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 03/3/2021 là 1.988.545 đồng. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định xác định giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thu Th có quan hệ tín dụng thông qua Hợp đồng tín dụng cho vay số 264234808/HĐTD ngày 26/6/2018, giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Bị đơn Nguyễn Thị Thu Th đã xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Th phải trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 03/3/2021 là 177.549.000 đồng, đã làm tròn (*trong đó: nợ vốn gốc 148.663.000 đồng, nợ lãi trong hạn 26.897.742 đồng, nợ lãi quá hạn 1.988.545 đồng*) và thanh toán tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 04/3/2021 với lãi suất theo nội dung Hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn Nguyễn Thị Thu Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bà Th có đơn xin giảm tiền án phí với lý do đang điều trị bệnh, ở nhà thuê, thất nghiệp và hoàn cảnh rất khó khăn. Tuy nhiên, xét thấy bà Th không cung cấp được giấy tờ hợp pháp có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú để chứng minh và sổ khám bệnh bà cung cấp không phải là căn cứ để xem xét giảm

án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; nên yêu cầu xin giảm án phí của bà Th không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, 117, 119, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thu Th có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng K tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 03/3/2021 là 177.549.000 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng, đã làm tròn*), trong đó:

+ Nợ vốn gốc: 148.663.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng*)

+ Nợ lãi trong hạn: 26.897.742 đồng (*Hai mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng*).

+ Nợ lãi quá hạn: 1.988.545 đồng (*Một triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng*).

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/3/2021), bà Nguyễn Thị Thu Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 264234808/HĐTD ngày 26/6/2018 mà các bên đã thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng K, thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Thu Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng K.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu xin giảm án phí của bà Nguyễn Thị Thu Th.

Bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 8.877.000 đồng (*Tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng, đã làm tròn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng K 4.215.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021593 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghiêm